

HỌ VÀ TÊN:

ÔN TẬP CHƯƠNG I

BÀI 1: GEN VÀ MÃ DI TRUYỀN: (Tìm từ thích hợp vào ô trống)

❖ **Gen:** là một đoạn của mang thông tin mã hoá một sản phẩm xác định (.....).

+ Gen ở sinh vật nhân sơ: (vi khuẩn) mã hoá gọi là gen

+ Gen ở sinh vật nhân thực: mã hoá gọi là gen

❖ **Mã di truyền:** Trình tự sắp xếp các trong gen quy định trình tự sắp xếp các trong prôtêin.

➤ **Đặc điểm của mã di truyền :**

- Đọc từ theo từng bộ ba (không gối lên nhau).

- Tính (tất cả các loài đều có chung 1 bộ mã di truyền, trừ một vài ngoại lệ).

- Tính (1 bộ ba chỉ mã hoá 1 loại axit amin).

- Tính nhiều bộ ba khác nhau cùng mã hoá cho 1 loại axit amin.

➤ **Các bộ mã:**

- có bộ mã trong đó có 61 bộ mã mã hóa aa (ở ADN: triplet ; ARN:codon)

- 1 bộ ba mở đầu (.....) : Quy định điểm khởi đầu dịch mã, quy định axit amin mở đầu

- 3 bộ ba kết thúc (.....) : tín hiệu kết thúc quá trình dịch mã.

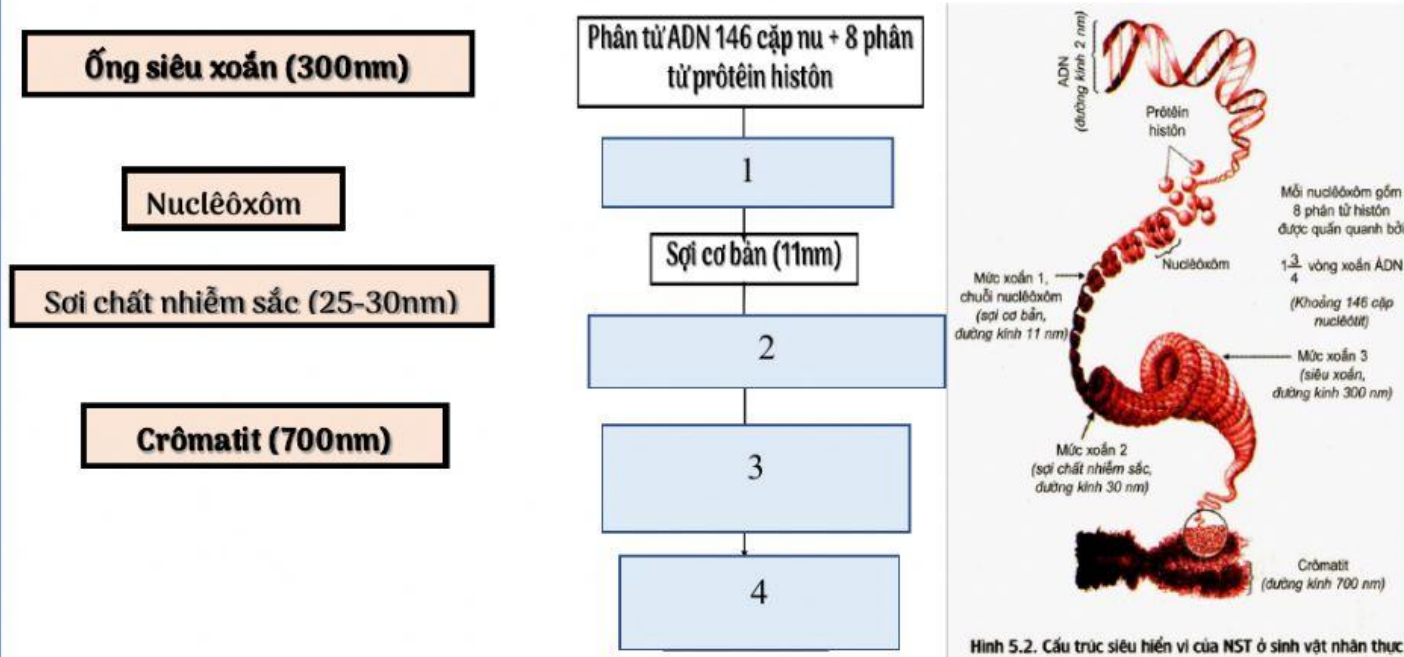
- 2 bộ ba mà mỗi bộ chỉ mã hóa duy nhất 1 loại aa: (.....)

BÀI 2: CƠ CHẾ DI TRUYỀN (Chọn đáp án đúng)

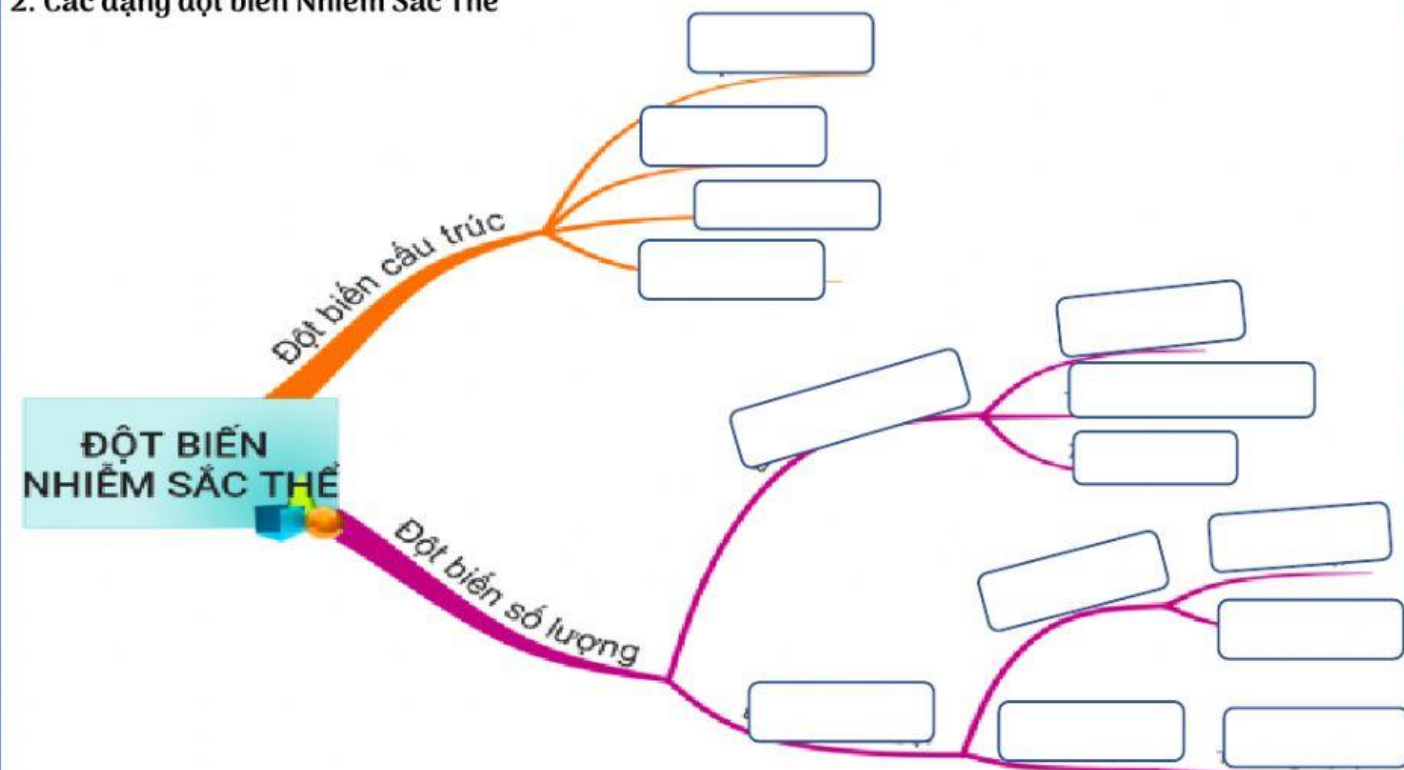
Cơ chế di truyền	Đặc điểm	Chọn	
1. Nhân đôi	- là quá trình tạo ra ADN	Đ	S
	- dựa trên nguyên tắc bổ sung và bán bảo toàn	Đ	S
	- enzym tổng hợp là AND pol, enzym nối đoạn mạch là ligaza	Đ	S
	- một mạch tổng hợp liên tục, 1 mạch gián đoạn	Đ	S
	- Kết quả hình thành 2 AND con giống nhau, giống mẹ	Đ	S
2. Phiên mã	- là quá trình tạo ra ARN	Đ	S
	- dựa trên nguyên tắc bổ sung A-U ; G-X	Đ	S
	- enzym tổng hợp và tháo xoắn là ARN pol	Đ	S
	- Nhỏ phiên mã vật chất di truyền được truyền đến ARN	Đ	S
3. Dịch mã	- là quá trình tạo ra chuỗi polipeptid	Đ	S
	- dựa trên nguyên tắc bổ sung	Đ	S
	- bộ ba đối mã (tARN) khớp với bộ ba mã sao trên mARN	Đ	S
	- Qua dịch mã thông tin được mã hoá thành các axitamin	Đ	S

BÀI 3: NHIỄM SẮC THỂ VÀ ĐỘT BIẾN NHIỄM SẮC THỂ (kéo đáp án đúng vào vị trí cần điền)

1. Cấu trúc siêu hiển vi của NST



2. Các dạng đột biến Nhiễm Sắc Thể



- Mất đoạn

Thể không

Lệch bội

Thể một

Tứ bội

Thể ba

Tự đa bội

Chuyển đoạn

Tam bội

Đảo đoạn

Dị đa bội

Đa bội

Lặp đoạn

Song nhị bội